

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Tổng Cộng		
			Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
1	2	3	4	5	6
Hôm trước chuyển sang					0
Suất ăn và tiêu chuẩn trong ngày			20,208.05	745	15,055,000
Được chi trong ngày					15,055,000
Đã chi trong ngày					15,055,000
1. Dịch vụ					1,499,400
1	Dịch vụ thu		0	388	0
2	Dịch vụ thu		4,200	357	1,499,400
3			0	357	0
2. Kho					2,560,112
 Ăn chính					2,560,112
1	Sữa Dielac Super Star	Kg	254,016	7	1,778,112
2	Gạo tẻ	Kg	23,000	34	782,000
3. Đi chợ					10,995,488
 Ăn sáng					3,855,600
1	Cà chua	Kg	60,000	3	180,000
2	Cà rốt (củ đỏ, vàng)	Kg	25,000	6	150,000
3	Dưa chuột (dưa leo)	Kg	20,000	6	120,000
4	Hành củ tươi	Kg	80,000	1.1	88,000
5	Rau thơm các loại	Kg	40,000	1	40,000
6	Tỏi	Kg	150,000	1	150,000
7	Dầu thực vật	Chai	50,000	1.5	75,000
8	Thịt nạc dăm, ba chỉ, thịt đùi	Kg	130,000	11	1,430,000
9	Trứng gà	Quả	4,000	180	720,000
10	Đường cát	Kg	30,000	1	30,000
11	Nước mắm cá loại I	Chai	25,000	1.5	37,500
12	Muối iốt	Gói	4,000	1.02	4,100
13	Ngò rí	Kg	60,000	1.1	66,000
14	Hành lá	Kg	50,000	1	50,000
15	Củ cải	Kg	20,000	4	80,000
16	Bún tươi	Kg	18,000	25	450,000
17	Ốt chuông	Kg	70,000	2	140,000
18	Dấm ăn	Chai	15,000	3	45,000
 Ăn chính					7,139,888
1	Cà chua	Kg	60,000	8	480,000
2	Củ sắn	Kg	20,000	0.7	14,000
3	Hành củ tươi	Kg	80,000	1.5	120,000
4	Hành tây	Kg	20,000	0.5	10,000
5	Rau dền	Kg	25,000	15	375,000
6	Tỏi	Kg	150,000	0.9	135,000
7	Cải thảo	Chai	30,000	3	90,000
8	Dầu thực vật	Kg	50,000	2	100,000
9	Thịt nạc dăm, ba chỉ, thịt đùi	Quả	130,000	11	1,430,000
10	Tôm biển	Kg	195,000	1	195,000
11	Đường cát	Chai	30,000	1.9	57,000
12	Nước mắm cá loại I	Gói	25,000	1.6	40,000
13	Bột bắp	Kg	90,000	0.5	45,000
14	Muối iốt	Kg	4,000	2.22	8,888

15	Ngò rí	Kg	60,000	1.5	90,000
16	Hành lá	Kg	50,000	1.5	75,000
17	Ồi Nữ Hoàng	Kg	20,000	33	660,000
18	Chả cá chiên	Chai	170,000	15	2,550,000
19	Bơ	Hũ	15,000	11	165,000
20	Bánh mì Sandwich (Bánh mì lát)	Gói	20,000	25	500,000
Chi kho lũy kế từ đầu tháng					7,979,336
Chi chợ lũy kế từ đầu tháng					32,676,664
Suất ăn lũy kế từ đầu tháng					2,234
Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng					45,150,000
Đã chi lũy kế từ đầu tháng					45,150,000
Chênh lệch cuối ngày					

Kế toán


Phạm Thị Ngà



Phó hiệu trưởng


Phan Thị Hồng Huệ